

Bản án số: 22/2020/DS-ST
Ngày: 19/03/2020
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Tường**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 02/3/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trương Văn T**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 04, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Phúc D**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp 04, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T, anh D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Anh D là người làm thuê cho anh. Trước đây, anh có cho anh D mượn số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi mượn, anh D có trả được số tiền 12.720.000 đồng. Đến ngày 28/10/2019, anh D có viết cho anh giấy nợ còn nợ lại số tiền là 67.280.000 đồng. Từ đó đến nay, anh D không trả cho anh. Nay anh yêu cầu anh D phải trả cho anh số tiền còn nợ là 67.280.000 đồng.

- Theo Tờ tự khai đề ngày 02/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Phúc D trình bày: Anh thừa nhận có mượn của anh T số tiền 80.000.000 đồng để trả nợ cho người khác. Sau đó, anh có trả cho anh T được

một phần và còn nợ lại số tiền 67.280.000 đồng là đúng. Giấy nợ ngày 28/10/2019 là do anh viết và ký tên. Nay anh cũng đồng ý trả cho anh T số tiền 67.280.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh T kiện anh D tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Anh T kiện yêu cầu anh D trả số tiền đã mượn. Xét thấy mặc dù các bên đều khai cho mượn tiền vì không tính tiền lãi suất, nhưng hợp đồng mượn tài sản khi giao trả phải trả lại tài sản đã mượn. Còn tài sản ở đây các bên giao dịch là tiền, khi giao trả thì trả tài sản cùng loại theo số lượng, chất lượng, nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Anh D là người làm thuê cho anh T. Vào năm 2019, anh D có vay của anh T số tiền 80.000.000 đồng, không tính tiền lãi suất, thời hạn vay đến ngày 28/12/2019 trả. Đến hạn anh D trả cho anh T được số tiền 12.720.000 đồng, còn nợ lại số tiền 67.280.000 đồng đến nay không trả. Đồng thời, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ đề ngày 28/10/2019.

Anh D thừa nhận có vay tiền và còn nợ lại anh T số tiền 67.280.000 đồng như lời anh T khai là đúng và thừa nhận biên nhận nợ đề ngày 28/10/2019 do anh T cung cấp đúng là do anh viết và ký ghi họ tên.

Xét thấy, thời hạn vay tiền giữa hai bên thỏa thuận đến ngày 28/12/2019, nhưng đến hạn anh D chỉ trả cho anh T số tiền 12.720.000 đồng, còn nợ lại số tiền 67.280.000 đồng đến nay đã quá hạn trả nợ là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Buộc anh D trả cho anh T số tiền 67.280.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, anh D yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của anh D là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại đến quyền lợi anh T và không được anh T đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh D.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, nên anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T.

- Buộc anh Huỳnh Phúc D trả cho anh Trương Văn T số tiền 67.280.000 đồng.

- Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh D chịu 3.364.000 đồng.

- Hoàn lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.682.000 đồng theo biên lai thu số 0002999 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN